|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: /2023/TT-BVHTTDL | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

|  |
| --- |
| DỰ THẢO |

**THÔNG TƯ**

**Quy định công tác thi đua, khen thưởng**

**ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số …./2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Nghị định số* ***0 1/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch****;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022; tổ chức phong trào thi đua; một số danh hiệu, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; một số hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng Sáng kiến; quyền và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Bộ).

2. Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị thuộc Bộ và ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Ngành); cá nhân người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có thành tích, đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ và Ngành.

**Điều 2. Đối tượng thi đua, khen thưởng**

1. Đối tượng thi đua bao gồm:

a) Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, các Cục, Vụ,Thanh tra, Văn phòng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là cơ quan thuộc Bộ);

b) Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là đơn vị thuộc Bộ);

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Sở);

d) Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Trung tâm Văn hóa và Thể thao cấp huyện;

đ) Các phòng, ban hoặc tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị quy định tại các điểm a và b khoản này;

e) Cán bộ, công chức(bao gồm cả công chức tập sự),viên chức(bao gồm cả viên chức ký hợp đồng), người lao động đang làm việc tại cơ quan, đơn vị quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này.

2. Đối tượng khen thưởng bao gồm:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Các hiệp hội, hội, liên đoàn nghề nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

c) Các cá nhân, tập thể không thuộc Ngành có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Bộ);

d) Các cá nhân, tập thể Việt Nam ở nước ngoài và các cá nhân, tập thể nước ngoài có những đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Ngành.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Nguyên tắc thi đua bao gồm:

a) Các quy định tại các điểm a và điểm b khoản 1 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, tiêu chí thi đua; không đăng ký thi đua thì không được bình xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng bao gồm:

a) Các quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 4 Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày… tháng... năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Cá nhân làm công tác lãnh đạo, quản lý, ngoài hình thức khen thưởng thành tích cống hiến lâu dài, trong quá trình công tác vẫn được xem xét, đề nghị khen thưởng thường xuyên và các hình thức khen thưởng khác nếu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định và phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó phụ trách.

**Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng**

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Bộ trưởng) tổ chức phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua của toàn Ngành, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành.

2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu, phối hợp với cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đề xuất với Bộ trưởng về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong Ngành; thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét, trình Bộ trưởng xét tặng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cấp ủy Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cùng cấp cụ thể hóa nội dung, chỉ tiêu, các biện pháp tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; cho ý kiến đối với các trường hợp khen thưởng khi được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ yêu cầu.

4. Cơ quan báo chí thuộc Bộ có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện gương người tốt, việc tốt, cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để nêu gương, nhân rộng, phổ biến các điển hình tiên tiến; phê phán các hiện tượng tiêu cực và hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Cá nhân, tập thể được đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về trình tự, thủ tục và thời hạn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 5. Quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Cá nhân được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được nhận Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; được ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước; được ưu tiên, xem xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và được xem xét nâng lương trước thời hạn theo quy định.

2. Tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được cấp Bằng khen, Giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận hoặc hiện vật khen thưởng trên các văn bản, tài liệu chính thức của cơ quan, đơn vị.

3. Cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu để đạt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn; bảo quản các hiện vật được tặng thưởng.

**Điều 6. Tổ chức Khối thi đua, Cụm thi đua**

1. Căn cứ đặc điểm về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, phạm vi hoạt động của tổ chức, Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng quyết định thành lập các Khối thi đua gồm các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Cụm thi đua gồm các Sở.

2. Trên cơ sở bình chọn, đề nghị của các Khối thi đua, Cụm thi đua (sau đây gọi là Khối, Cụm thi đua), Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng quyết định công nhận Khối trưởng, Cụm trưởng, Phó Khối trưởng, Phó Cụm trưởng.

Khối trưởng, Cụm trưởng chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Khối, Cụm thi đua về mọi hoạt động của Khối, Cụm thi đua; chủ trì và kết luận các Hội nghị của Khối, Cụm thi đua, đề xuất khen thưởng theo quy định.

Phó Khối trưởng, Phó Cụm trưởng giúp Khối trưởng, Cụm trưởng triển khai các hoạt động của Khối, Cụm thi đua khi cấp trưởng vắng mặt hoặc trong những trường hợp được ủy quyền hoặc được phân công. Phó Khối trưởng, Phó Cụm trưởng chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước Khối trưởng, Cụm trưởng và trước pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Khối, Cụm thi đua:

a) Tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua thực hiện phong trào thi đua do Bộ phát động, cụ thể các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp xây dựng phong trào thi đua trong Khối, Cụm thi đua nhằm phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả;

b) Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua, trao đổi học tập, chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng các mô hình mới, điển hình tiên tiến trong Khối, Cụm thi đua;

c) Đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc, xuất sắc trong Khối, Cụm thi đua theo thứ tự từ cao xuống thấp và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để đề nghị Bộ trưởng xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc, xuất sắc trong các Khối, Cụm thi đua hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xét tặng;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

**Điều 7. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học**

1. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng để làm căn cứ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bao gồm:

a) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP gày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến.

b) Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành;

c) Đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ được ban hành;

d) Các giải thưởng Vàng, Bạc, Đồng (Nhất, Nhì, Ba hoặc A, B, C) tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp và triển lãm về văn hóa, nghệ thuật cấp quốc gia do bộ, ngành tổ chức hoặc giải thưởng của các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn hóa, nghệ thuật quốc tế có uy tín.

2. Phân loại sáng kiến

a) Sáng kiến cấp toàn quốc là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng trong hoạt động về văn hoá, thể thao và du lịch mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực đối với toàn quốc;

b) Sáng kiến cấp Bộ là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng trong hoạt động về văn hoá, thể thao và du lịch mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực đối với Ngành;

c) Sáng kiến cấp cơ sở là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó được áp dụng trong hoạt động về văn hoá, thể thao và du lịch, mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Các tài liệu để làm căn cứ chứng minh sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật được đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bao gồm:

a) Đối với các sáng kiến, đề tài quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: Giấy chứng nhận sáng kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Biên bản nghiệm thu của Hội đồng khoa học - công nghệ cấp có thẩm quyền. Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài;

b) Đối với văn bản quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này: Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Tổ soạn thảo;

c) Đối với giải thưởng các các cuộc thi quy định tại điểm c khoản 1 Điều này: Quyết định công nhận hoặc giấy chứng nhận đạt giải thưởng dành cho cá nhân.

**Điều 8.** **Hội đồng Sáng kiến**

1. Hội đồng sáng kiến cấp Bộ

a) Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp Bộ. Thành phần, nguyên tắc làm việc của Hội đồng do Bộ trưởng quy định và thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Hội đồng có nhiệm vụ xemxét, đánh giá, công nhận sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, giải pháp công tác của cá nhân được áp dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” trở lên.

c) Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu cho Bộ trưởng Quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến và ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.  Hội đồng Sáng kiến tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến tại các cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Thành phần, nguyên tắc làm việc của Hội đồng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định và thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, đánh giá, công nhận sáng kiến, giải pháp công tác của cá được áp dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua và các hình thức khen thưởng theo quy định.

c) Đối với các đơn vị không có tư cách pháp nhân, việc xác nhận sáng kiến làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua và các hình thức khen thưởng do Hội đồng sáng kiến cấp Bộ xác nhận.

**Điều 9. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ

a) Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ. Hội đồng do Bộ trưởng làm Chủ tịch và không quá 03 Phó Chủ tịch, trong đó, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ là Phó Chủ tịch thường trực. Thành viên Hội đồng do Bộ trưởng Quyết định. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ.

b) Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu cho Bộ trưởng Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Phó Chủ tịch bao gồm Chủ tịch Công đoàn và Phó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Ủy viên Thường trực là Trưởng Phòng, Ban phụ trách thi đua, khen thưởng. Các Ủy viên Hội đồng bao gồm đại diện cấp ủy Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trưởng các bộ phận chuyên môn do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tổ chức họp và bỏ phiếu kín. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

**Chương II**

**TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA**

**Điều 10. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại các Điều 16, 17 và 18 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Bộ trưởng phát động thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của Nhà nước hoặc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm công tác của Ngành. Khi tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi Ngành có thời gian 03 năm trở lên, Bộ gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp và hướng dẫn xét khen thưởng.

3. Các cơ quan, đơn vị trong Ngành tổ chức phát động thi đua lập thành tích chào mừng ngày truyền thống của Ngành, kỷ niệm ngày thành lập Ngành, ngày thành lập cơ quan, đơn vị vào các năm tròn và năm lẻ 5 hoặc có nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất cần tập trung thi đua trong toàn cơ quan, đơn vị.

4. Kết thúc thời hạn tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi Ngành, các cơ quan, đơn vị, Khối, Cụm thi đua tiến hành tổng kết, bình xét đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

Trường hợp tổ chức trong phạm vi toàn quốc, khi sơ kết, tổng kết phong trào có thời gian từ 03 năm trở lên, Bộ lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ xét, tặng Bằng khen; từ 05 năm trở lên, Bộ lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

**Điều 11. Đăng ký thi đua**,**ký kết giao ước thi đua**

1. Các cơ quan, đơn vị tổ chức cho tập thể, cá nhân đăng ký thi đua của năm, gửi bản đăng ký thi đua về Khối trưởng, Cụm trưởngtrước ngày 25 tháng 3 hàng năm.

2. Các Khối, Cụm thi đua tổ chức ký kết giao ước thi đua, thống nhất bảng chấm điểm của Khối, Cụm thi đua gửi về Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 30 tháng 3 hàng năm.

**Chương III**

**TIÊU CHUẨN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA**

**VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**Điều 12. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ);

đ) Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận;

e) Trường hợp cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên thì không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Thời gian xét tặng: Tổ chức xét tặng hàng năm vào dịp kết thúc năm công tác đối với cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị quy định tại các điểm a, b và đ khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

**Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

3. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Thời gian xét tặng: Tổ chức xét tặng hàng năm vào dịp kết thúc năm công tác đối với cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị quy định tại các điểm a, b và đ khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

**Điều 14. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”**

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ hoặc có đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ.

3. Bộ trưởng xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong Bộ của sáng kiến hoặc đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

4. Thời gian xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” là năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” lần thứ ba.

**Điều 15. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

3. Bộ trưởng xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

4. Thời gian đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” lần thứ 2.

**Điều 16. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”**

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng*.*

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ” được xét, tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên.

3. Thời gian xét tặng: Tổ chức xét tặng vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ; số lượng tập thể được đề nghị xét tặng thực hiện theo hướng dẫn hàng năm của Bộ.

**Điều 17. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”**

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Thời gian xét tặng: Tổ chức xét tặng vào dịp tổng kết công tác năm đối với tập thể quy định tại các điểm a, b và đ khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

**Điều 18. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”**

a) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Thời gian xét tặng: Tổ chức xét tặng vào dịp tổng kết công tác năm đối với tập thể quy định tại các điểm a, b và đ khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

**Điều 19. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Bằng khen của Bộ trưởng được xét tặng đối với cá nhân theo các quy định sau đây:

a) Cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đạt tiêu chuẩn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ đối với cá nhân thuộc Sở và cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng;

c) Xét tặng đột xuất đối với cá nhân lập thành tích đặc biệt xuất sắc tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch do Bộ tổ chức hoặc lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ phát động;

d) Xét tặng đột xuất đối với cá nhân ngoài Ngành trong và ngoài nước có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển Ngành.

2. Bằng khen của Bộ trưởng được xét tặng đối với tập thể theo các quy định sau đây:

a) Tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng*;*

b) Xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ đối với các Sở thuộc Cụm thi đua; các phòng, ban (hoặc tương đương) thuộc Sở và cơ quan, đơn vị thuộc Sở đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

c) Xét tặng đột xuất đối với các tập thể lập thành tích xuất sắc đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch hoặc thành tích có tác dụng nêu gương trong Bộ, trong Ngành, không nằm trong chỉ tiêu thi đua hoặc không tham gia ký kết giao ước thi đua hoặc lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ phát động;

d) Xét tặng đột xuất đối với các cơ quan, đơn vị ngoài Ngành trong và ngoài nước có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển Ngành.

**Điều 20. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có tài khoản, con dấu riêng**

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ được tặng cho các cá nhân khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động;

d) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lĩnh vực thuộc cơ quan, đơn vị quản lý.

2. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ được tặng cho cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm;

d) Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

3. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ được tặng vào dịp tổng kết các phong trào thi đua và sau khi lập được thành tích.

**Điều 21.** **Hồ sơ, thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

Hồ sơ, thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Ngành thực hiện theo quy định tại Nghị định số …/2023/NĐ-CP ngày tháng … năm 2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

**Chương IV**

**KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH”**

**Điều 22. Tên gọi, nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương, quyền và trách nhiệm của cá nhân được tặng Kỷ niệm chương**

1. Tên gọi: Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

2. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

a) Kỷ niệm chương chỉ xét tặng một lần cho cá nhân, không có hình thức truy tặng.

b) Bảo đảm công bằng, dân chủ, công khai; đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn.

c) Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đã được tặng Huy chương, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thể dục thể thao”, Huy chương “Vì sự nghiệp Du lịch”, các Huy chương, Kỷ niệm chương của ngành Văn hóa - Thông tin trước đây, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp dân số, gia đình và trẻ em” và cá nhân đang bị xem xét hoặc bị hình thức kỷ luật buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự.

3. Quyền và trách nhiệm của cá nhân được tặng Kỷ niệm chương

a) Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được nhận Giấy chứng nhận, Kỷ niệm chương và tiền thưởng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 57 Nghị định số …/2023/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

b) Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương có trách nhiệm tiếp tục gìn giữ và phát huy truyền thống của Ngành, gương mẫu thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

**Điều 23. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương**

1. Các cá nhân quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

2. Các cá nhân không thuộc Ngành có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

3. Người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có những đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Ngành.

**Điều 24. Tiêu chuẩn xét tặn****g** **Kỷ niệm chương**

1. Đối với cá nhân công tác trong Ngành đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên đối với nam và 15 năm trở lên đối với nữ (bao gồm cả thời gian được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự). Trường hợp có thời gian công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo thì thời gian công tác thực tế tại các địa bàn trên được nhân với hệ số 1,3 để tính thời gian công tác trong ngành.

b) Cá nhân có đủ thời gian công tác theo quy định nhưng bị kỷ luật dưới mức buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm tính từ thời điểm xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

2. Đối với cá nhân công tác ngoài Ngành đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đủ một nhiệm kỳ. Lãnh đạo các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đủ 05 năm công tác có thành tích trong việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sự nghiệp Ngành;

b) Có công trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ được nghiệm thu xếp loại Tốt; đoạt giải Vàng (giải A), giải Bạc (giải B) tại các Cuộc thi sáng tác, biểu diễn, triển lãm do Bộ và các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức, có giá trị thiết thực phục vụ cho sự nghiệp của Ngành;

c) Có đóng góp tích cực vào việc bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; xây dựng cơ sở vật chất, hỗ trợ tài chính, phục vụ cho sự nghiệp của Ngành;

d) Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng quyết định.

3. Đối với người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có công đóng góp xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch; tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa ngành với các nước và các tổ chức quốc tế, các đơn vị thuộc Bộ, Sở;

b) Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng quyết định.

4. Những trường hợp sau đây được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn so với quy định:

a) Diễn viên Múa, diễn viên Xiếc, vận động viên có thời gian công tác ít hơn 05 năm so với thời gian công tác quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Thông tư này.

b) Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, các tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương ngay sau khi có quyết định khen thưởng các danh hiệu, giải thưởng này.

**Điều 25.** **Hồ sơ, thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương**

Hồ sơ, thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” thực hiện theo quy định tại Nghị định số …/2023/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 26. Tổ chức thực hiện**

1. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở, Trưởng Khối, Cụm thi đua và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong toàn Ngành.

**Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Thông tư số 07/2019/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch qua Vụ Tổ chức cán bộ để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng Chính phủ; - Các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Văn phòng Trung ương Đảng; - Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Văn phòng Chính phủ; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Tòa án nhân dân tối cao; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Bộ VHTTDL: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;  - Sở VHTTDL, Sở VHTT, Sở DL các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL(Bộ Tư pháp);  - Các Hội Văn học, nghệ thuật;  - Công báo;  - Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;  - Cổng Thông tin điện tử của Bộ;  - Lưu: VT, TCCB(2), NH. 150. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Văn Hùng** |